

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 003/MSC/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“MSC”)

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660 Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CHÁO SƯỜN CHIN-SU

2. Thành phần: Nước hầm xương (nước, xương heo, hành tím, muối), sườn heo MEATDeli 183 g/kg, gạo 69 g/kg, thịt heo MEATDeli 28 g/kg, đậu xanh 14 g/kg, hạt sen 11 g/kg, dầu hành phi, đậu Hà Lan 7 g/kg, cà rốt 7 g/kg, hành tím, hạt nêm Chin-Su, nước mắm, chất điều vị (621, 635), bột tiêu, đường, muối

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm (gồm 1 gói cháo, 1 gói dầu hành phi, 1 gói bột tiêu) được chứa trong bao bì màng phức hợp đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế & được đóng gói hộp giấy. Các hộp giấy được đóng vào thùng carton.
- Quy cách đóng gói:

- Hộp: Khối lượng tịnh: 420 g
- Thùng: Khối lượng tịnh 7,56 kg (18 hộp x 420 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan
Lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam
Lô CN-02, khu công nghiệp Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty



Handwritten signature or mark.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm các loại ngũ cốc và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bao gồm cả sản phẩm ngũ cốc đã qua chế biến; ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm, các sản phẩm ngũ cốc (đã và chưa qua chế biến))
2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm gia vị.
3. Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc; sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng).
4. Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 3 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÀNG TIÊU DÙNG
MASAN
QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH
Trương Công Cảnh

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

6



Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 003/MSC/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM CHÁO	Số TCCS 07:2020/MS101
	CHÁO SƯỜN CHIN-SU	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố sản phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: dạng sánh sệt, hạt cháo nở đều, có các miếng thịt, sườn (có xương) và củ, hạt các loại
- Màu sắc: màu đặc trưng
- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng
- Trạng thái đặc trưng khác nếu có: không.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng lipid của hộp cháo	% khối lượng	2,4 – 4,4
2	Hàm lượng protein của hộp cháo	% khối lượng	4,3 – 8,1
3	Hàm lượng carbohydrate của hộp cháo	% khối lượng	5,9 – 11,0
4	Giá trị năng lượng của hộp cháo	kcal/100 g	62,45 – 115,97

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật (*tính trên sản phẩm bao gồm gói cháo và các gói gia vị*): theo Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc; sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng) và tiêu chuẩn của nhà sản xuất:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		Hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10
8	<i>Samonella spp.</i>	CFU/25 g	Không có

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm gia vị:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Chú thích
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0	Các gói gia vị (gói đầu hành phi, gói bột tiêu)
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	5,0	
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0	
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05	

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm các loại ngũ cốc và sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bao gồm cả sản phẩm ngũ cốc đã qua chế biến; ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm, các sản phẩm ngũ cốc (đã và chưa qua chế biến):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 16.0 Thực phẩm hỗn hợp

TT	Tên phụ gia	Chú thích
Gói cháo		
1	Mononatri Lglutamat (621)	
2	Dinatri 5'- ribonucleotid (635)	



(Handwritten signature)



Mã kiểm soát AM: BGST00772.07.2020.MS101

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sản phẩm đã được nấu chín và có thể dùng ngay. Ngon hơn khi hâm nóng.

1. Hâm nóng bằng 1 trong 2 cách sau:

- Bồng lò vi sóng: Mở gói cháo và cho vào tô. Hâm nóng bằng lò vi sóng trong 1 phút.
- Bồng nước nóng: Ngâm gói cháo trong nước sôi 3 phút. Mở gói cháo và cho vào tô.

2. Thêm gói dầu hành phi, gói bột tiêu vào và thưởng thức

- Không bỏ trực tiếp gói cháo vào lò vi sóng
- Cần thận khi tiếp xúc với sản phẩm sau khi hâm nóng vì nhiệt độ cao có thể gây bỏng

Không dùng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng hoặc hư hỏng bao bì như rách, xẹp, căng phồng, mốc,...



R=4





Mã kiểm soát AW: BNHO00073.07.2020.MS101

**CHÁO SƯỜN
SƯỜN NGUYÊN MIẾNG
CHÁO TƯƠI NHƯ MỚI MẮU
KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN (*)
KHÔNG MÀU VÀ MÙI NHÂN TẠO (**)**

Gạo dẻo thơm
Cà rốt tươi ngọt
Đậu Hà Lan
Hạt sen béo bùi
Đậu xanh cà vỏ

CÔNG NGHỆ
TÚI HÂM CHỊU NHIỆT (**)

BNHO00073

CÓ GÓI DẦU HÀNH PHI & BỘT TIÊU BÊN TRONG HỘP

Sản xuất theo số TCCS 07:2020/MS101

Khối lượng tịnh: 420 g

Sản phẩm chất lượng của **Masan** Consumer



Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

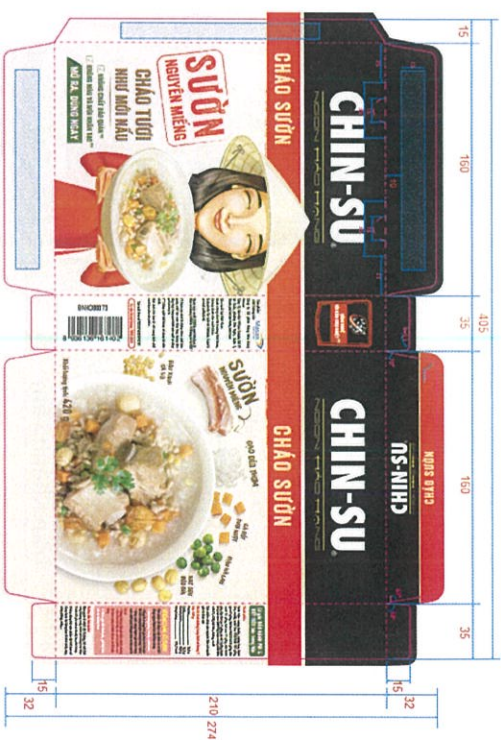
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ NSX

Thành phần:

Nước hầm xương (nước, xương heo, hành tím, muối), sườn heo MEATDei 183 g/kg, gạo 69 g/kg, thịt heo MEATDei 28 g/kg, đậu xanh 14 g/kg, hạt sen 11 g/kg, đậu hành phi, đậu Hà Lan 7 g/kg, cà rốt 7 g/kg, hành tím, hạt nêm Chin-Su, nước mắm, chất điều vị (621, 635), bột tiêu, đường, muối

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản
Không dùng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng hoặc hư hỏng bao bì như rách, xẹp,
căng phồng, mốc,...

Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 1 hộp 420 g: Protein 26,0 g, Lipid 14,3 g,
Carbohydrate 35,5 g, Năng lượng 374,7 kcal



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sản phẩm đã được nấu chín và có thể dùng ngay. Ngon hơn khi hâm nóng.

1. Hâm nóng bằng 1 trong 2 cách sau:

- Bằng lò vi sóng: Mở gói cháo và cho vào tô. Hâm nóng bằng lò vi sóng trong 1 phút.
- Bằng nước nóng: Ngâm gói cháo trong nước sôi 3 phút. Mở gói cháo và cho vào tô.

2. Thêm gói dầu hành phi, gói bột tiêu vào và thưởng thức

Lưu ý:

- Không bỏ trực tiếp gói cháo vào lò vi sóng
- Cần thận khi tiếp xúc với sản phẩm sau khi hâm nóng vì nhiệt độ cao có thể gây bỏng

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Tránh để gần nơi có chuột, bọ, côn trùng

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

(*) Được xác định là không thêm chất bảo quản, chất tạo màu tổng hợp, hương liệu tổng hợp trong quá trình sản xuất và đóng gói tại công ty

(**) Công nghệ tiệt trùng sử dụng túi chịu nhiệt



Mã kiểm soát M.S.A.M. BGT C00068.07.2020.MS101

CHÀO SƯỜN
SƯỜN NGUYÊN MIẾNG
CHÀO TƯƠI NHƯ MỚI MÀU
KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN (*)
KHÔNG MÀU VÀ MÙI NHÂN TẠO (*)

Sản xuất theo số TCCS 07:2020/MS101
Khối lượng tịnh: 7.56 kg (18 hộp x 420 g)
Sản phẩm chất lượng của 

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn,
phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam
Sản xuất tại Việt Nam
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

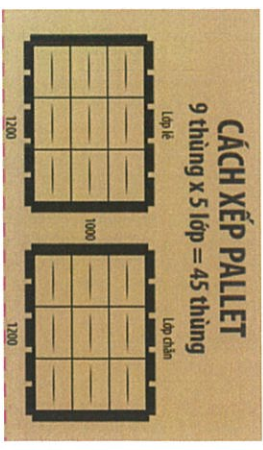
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ NSX

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản ở nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Tránh để gần nơi có chuột, bọ, côn trùng

(*) Được xác định là không thêm chất bảo quản, chất tạo màu tổng hợp, hương liệu tổng hợp trong quá trình sản xuất và đóng gói tại công ty
Tổng khối lượng: 8,7 Kg
Kích thước thùng: 375 mm x 331 mm x 225 mm
BGT C00068
18936136161409



THÙNG CHÀO SƯỜN CHIN-SU		
Chiều dài (L)	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)
375	331	225
Khoảng cách nắp (a)	Khoảng cách artwork (A)	Độ rộng nếp dán (b)
5	10	30



Số: 003350 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 02574.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHÁO SƯỜN CHIN-SU
Ngày lấy mẫu : 20/02/2020
Lượng mẫu : 01 gói x 420 g
Ngày nhận mẫu : 20/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM


Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Salmonella spp.	AOAC 967.27 (b)	Không phát hiện /25g	20/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28-02-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN


*TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **003349** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 02434.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NIÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : GIA VỊ - CHÁO SƯỜN CHIN-SU
Ngày lấy mẫu : 19/02/2020
Lượng mẫu : 01 gói x 400 g
Ngày nhận mẫu : 19/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	20/02/2020
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	20/02/2020
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	20/02/2020
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	< 0,05 mg/kg	20/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa cột kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28-02-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

KT3-01189ATP0

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/02/2020

Page 01/01

1. Tên mẫu : **CHÁO SƯỜN CHIN-SU**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
 Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in sealed package, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 19/02/2020
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 20/02/2020 – 25/02/2020
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN**
Tầng 12, Tòa Nhà Mplaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
Customer
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg <i>Aflatoxin B1 content</i>	AOAC 2016 (991.31)	0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2), µg/kg <i>Total aflatoxin content</i>	AOAC 2016 (991.31)	0,10	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg <i>Ochratoxin A content</i>	QTTN/KT3 223 : 2018 (Ref: AOAC 2016 (2000.03))	0,3	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2005 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

Số: **003418** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 02942.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHÁO SƯỜN CHIN-SU
Ngày lấy mẫu : 27/02/2020
Lượng mẫu : 01 gói x 420 g
Ngày nhận mẫu : 27/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Acid Benzoic (INS 210)	HD.PP.54/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 5 mg/kg	28/02/2020
2	Acid Sorbic (INS 200)	HD.PP.54/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 5 mg/kg	28/02/2020
3	Nitrit	HD.PP.07/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 5 mg/kg	28/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại kéo miệng, không nhãn, không NSX - HSD.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **02-03-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Th.s Phan Bích Hà

Số: **003419** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 02943.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHÁO SƯỜN CHIN-SU
Ngày lấy mẫu : 27/02/2020
Lượng mẫu : 01 gói x 420 g
Ngày nhận mẫu : 27/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Định danh phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước	TCVN 5517 - 1991 (b)	Không tìm thấy	28/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại kéo miệng, không nhãn, không NSX - HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- Phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước gồm: Vàng Tartrazin, Vàng Quinolin, Vàng Sunset FCF, Carmoisine, Đỏ Amaranth, Đỏ Ponceau 4R, Đỏ Erythrosin, Đỏ 2G, Đỏ Allura AC, Indigotin, Xanh Brilliant FCF, Đen Brilliant PN, Nâu HT, Ester Metyl (hoặc Etyl) của axit Beta-Apo-8'-Carotenic, Xanh lục bền (FCF).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **02-03-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Th.s Phan Bích Hà



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 02521.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHÁO SƯỜN CHIN-SU
Ngày lấy mẫu : 20/02/2020
Lượng mẫu : 01 gói x 420 g
Ngày nhận mẫu : 20/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (b)	< 10 CFU /g	20/02/2020
2	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (b)	< 10 CFU /g	20/02/2020
3	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (b)	< 10 CFU /g	20/02/2020
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (b)	< 3 MPN /g	20/02/2020
5	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (b)	< 10 CFU /g	20/02/2020
6	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (b)	< 10 CFU /g	20/02/2020
7	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (b)	< 10 CFU /g	20/02/2020
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b)	< 10 CFU /g	20/02/2020

Mã số mẫu: 02521.20

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 3 MPN /g ; < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28-02-2020**.....

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003346** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 02784.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHÁO SƯỜN CHIN-SU
Ngày lấy mẫu : 25/02/2020
Lượng mẫu : 02 gói x 420 g
Ngày nhận mẫu : 25/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Carbohydrate	Ref. AOAC 986.25	8,45 g/100g (cả gói)	27/02/2020
2	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	88,93 kcal/100g (cả gói)	27/02/2020
3	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (b)	6,20 g/100g (cả gói) (Nx6,25)	26/02/2020
4	Lipid	AOAC 922.06	3,37 g/100g (cả gói)	25/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại kéo miệng, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28-02-2020**.....

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh